

phát triển nhanh sản xuất hàng hóa ở nông thôn.

Hai là, tín dụng góp phần tăng thêm khả năng đầu tư thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất sản lượng nông sản.

Mức bình quân đất nông nghiệp tính theo đầu người hiện nay là 0,1 ha, năng suất lúa bình quân cả nước là 32,23 tạ/ha, khi hậu nhiều vùng còn khắc nghiệt, máy móc, phân bón, thuốc trừ sâu còn thiếu thốn nên nhiều nơi chỉ có khả năng sản xuất 1 hoặc 2 vụ.

Do đó việc đầu tư tín dụng vào lĩnh vực này là điều hết sức quan trọng để góp phần tăng thêm khả năng thâm canh tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác và khai thác hết tiềm năng còn rất lớn trong nông nghiệp.

Ba là, tín dụng thúc đẩy công cuộc cơ giới hóa, nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp.

Để giúp cho sản xuất nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng nhanh không có con đường nào khác ngoài việc đầu tư trung hạn và dài hạn vào các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất hàng hóa cao bằng các hình thức cải tạo đất đai, thiết lập hệ thống kênh mương chủ động tưới tiêu và mua sắm máy móc phục vụ sản xuất và đầu tư chiều sâu để giảm bớt lao động chuyển sang các ngành nghề khác.

Bốn là, tín dụng góp phần mở rộng và phát triển các ngành nghề.

Trong những năm qua, mặc dù chủ trương của nhà nước về việc khôi phục và phát triển các ngành nghề ở nông thôn theo hướng sản xuất đa dạng hóa và phát triển toàn diện nông thôn nhưng cho đến nay sự phát triển của các ngành ở nông thôn vẫn chậm chạp và thiếu đa dạng. Hiện nay nơi phát triển mạnh nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long với tỷ trọng ngành nghề và dịch vụ phi nông nghiệp chiếm 30% trong cơ cấu kinh tế nông thôn, so với 15% của cả nước.

Về cơ bản, hiện nay kinh tế nông thôn vẫn là cơ

cấu truyền thống mang tính chất thuần nông. Theo số liệu Tổng cục thống kê thì tỷ trọng thu từ nông nghiệp là 64%, ngành nghề và dịch vụ phi nông nghiệp là 25% trong thu nhập của hộ nông nghiệp. Nhìn chung còn nhiều chỗ bất hợp lý, mặt khác lực lượng lao động trong nông thôn còn rất lớn.

Do đó việc đầu tư vào việc mở rộng sản xuất kinh doanh các ngành nghề ở nông thôn là việc làm có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc khai thác các tiềm

giao thông, kỹ thuật lạc hậu, máy móc cũ kỹ, tay nghề kém... Trong khi đó, bản thân nền kinh tế nông nghiệp không thể tự mình đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao đời sống nên cần có sự hỗ trợ của công nghiệp.

Do đó, việc đầu tư tín dụng cho các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn là một điều hết sức quan trọng vì nó vừa khai thác có hiệu quả tiềm năng đa dạng về nông lâm ngư nghiệp, giải quyết các vấn



năng kinh tế, về tay nghề, về giải quyết việc làm, về tăng thu nhập cho nông dân và thúc đẩy sản xuất hàng hóa ở nông thôn.

Năm là, tín dụng thúc đẩy việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa nông dân với công nhân và giữa thành thị với nông thôn.

Hiện nay cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển biến quá chậm cả về sản xuất và thu nhập. Công nghiệp nông thôn hiểu theo đúng nghĩa của nó vẫn chưa hình thành, còn các ngành nghề thủ công nghiệp bị thu hẹp do thiếu định hướng và thiếu thị trường, công nghiệp chế biến nông lâm hải sản phát triển không đều và nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống.

Trở lực chính trong phát triển kinh tế nông thôn là cơ sở hạ tầng quá thấp kém nhất là về điện,

đề của nông nghiệp nông thôn đồng thời phân công lại lao động xã hội, tạo ra một lớp công nhân mới có sức khỏe, văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp xuất thân từ nông dân.

Tóm lại, theo chúng tôi, vốn tín dụng luôn luôn là đòn bẩy khai thác các tiềm năng kinh tế; góp phần tích cực vào việc xóa đói giảm nghèo và tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động ở nông thôn; từng bước hạn chế và đẩy lùi nạn chây ỳ nặng nề lâu đời ở nông thôn và xóa dần các tệ nạn rượu chè, cờ bạc, mê tín... thúc đẩy nông hộ khá và làm giàu ở những nơi có điều kiện địa lý thuận lợi và mạnh dạn đầu tư, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, thu ngắn sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, mở mang và tạo tiền đề hình thành thị trường hàng hóa, thị trường lao động và thị trường vốn ở nông thôn ■

Thực tiễn nước ta những năm qua cũng như kinh nghiệm nhiều nước trên thế giới cho thấy rằng: các ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng như một phương tiện đa dạng hóa thị trường kinh tế và lao động; phát triển ngành nghề và dịch vụ là phương hướng để sử dụng hợp lý nguồn lao động ở nông thôn nước ta hiện nay.

Thứ nhất: phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn sẽ góp phần tích cực giải quyết sự mất cân đối giữa nguồn lao động dư thừa với quỹ đất nông nghiệp qua ít và ngày càng giảm. Thực tế cho thấy dân số nói chung và nguồn lao động nói riêng ở nông thôn ngày một gia tăng. Một phần do tỷ lệ sinh đẻ còn quá cao (hơn 2,5%/năm), một phần do số lao động dư thừa ra khỏi biên chế nhà nước trở về nông thôn làm ruộng không nhỏ (chiếm 70% số lao động dư thừa nêu trên). Ngoài ra số bộ đội xuất ngũ, số lao động hợp tác về và số người nghỉ hưu mất sức lao động, đều có nhu cầu rất lớn về việc làm và quỹ đất canh tác. Trong khi đó, đất nông nghiệp có hạn, lại đang giảm dần do quá trình đô thị hóa nông thôn, do diện tích đất thổ cư và chuyên dùng tăng lên, làm cho bình quân đất nông nghiệp trên đầu người chỉ còn 0,1 ha, có nơi còn thấp hơn. Trong tương lai sự mất cân đối này ngày càng gay gắt, gây sức ép rất lớn về việc làm. Vì vậy chỉ có thể giảm bớt sự mất cân đối nói trên và tăng năng suất lao động ở nông thôn bằng cách phát triển ngành nghề và dịch vụ, tức là đẩy mạnh phân công lao động xã hội trong nông nghiệp. Hiện tại ở nông thôn nước ta, lao động trong các ngành nghề phi nông nghiệp mới khoảng 8 tới 9% lao động nông nghiệp. So với mức trung bình của châu Á (vào khoảng 20 - 50%) châu Phi (khoảng 20 - 28%) thì tỷ lệ trên còn quá nhỏ. Nếu trong thời gian tới, chúng ta phát triển các ngành nghề và dịch vụ đưa mức lao động nêu trên lên khoảng 20 -

TÁC DỤNG CỦA PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ VÀ DỊCH VỤ ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG HỢP LÝ NGUỒN LAO ĐỘNG Ở NÔNG THÔN NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN XUÂN KHOÁT
(Đại học sư phạm Huế)

25% thì chắc chắn sức ép lao động ở nông thôn sẽ được giải tỏa đáng kể. Chẳng hạn, có nơi đã tính cứ trồng 10 nghìn ha cây kết hợp với chế biến sợi, dệt thảm thì có thể tạo việc làm cho 100 nghìn lao động. Việc trồng dâu, nuôi tằm, ương tơ, dệt lụa; trồng còi, dệt chiếu... cũng tương tự. Kinh nghiệm Trung Quốc cũng cho thấy, sau 10 năm cải cách và mở cửa, các ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn đã tạo việc làm cho hơn 100 triệu lao động. Tỷ trọng lao động trong các ngành nghề và dịch vụ nông thôn tăng từ 7,2% (1978) lên 23,82% (1988) còn lao động thuần nông giảm từ 71,4% (1978) xuống 57,9% (1988).

Thứ hai: phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn sẽ tận dụng được tối đa thời gian nhàn rỗi của người lao động, tạo điều kiện cho người lao động vừa làm nông nghiệp vừa làm ngành nghề khác để tăng thêm thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Theo ước tính của các chuyên gia, mặc dù hiện tại năng suất cây trồng, đất đai có tăng lên đáng kể, nhưng người lao động trong nông nghiệp cũng chỉ mới sử dụng hết 1/3 đến 1/2 thời gian lao động. Vì vậy hiệu quả việc làm và thu nhập của người lao động nông thôn còn rất thấp. Theo số liệu gần đây nhất của ban chỉ đạo trung ương điều tra

nông thôn thì có tới 1/2 số hộ nông dân có mức thu nhập bình quân đầu người dưới 20.000 đồng/tháng và khoảng gần 1/3 nông dân thiếu ăn. Một lao động chỉ nuôi được 3 người trong khi đó ở nhiều nước là 20, 30 người và có nước là 60 tới 80 người.

Để giải quyết tình trạng nêu trên, không thể và không chỉ trông chờ vào sản xuất thuần nông, mà phải dựa vào phát triển các ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn. Thực tế điều tra năm 1990 cho thấy những hộ kiêm ngành nghề hoặc chuyên ngành nghề ở nông thôn đều có mức thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,5 - 2 lần so với hộ thuần nông. Có nơi, hiện nay như ở Hà Bắc, Hà Tây... còn cao gấp 5 - 10 lần. Kinh nghiệm ở Nhật Bản cũng vậy: thời gian 1945 - 1950, thu nhập của người nông dân từ nông nghiệp là 75% từ các ngành nghề khác là 25%; đến thời kỳ 1985 - 1990 thu nhập từ nông nghiệp chỉ còn 15%, còn thu nhập từ các ngành nghề khác tới 85%.

Thứ ba: phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn có tác dụng rất lớn trong việc mở rộng thị trường, tạo sức hấp dẫn cho các cơ hội đầu tư, tạo tiền đề đẩy nhanh quá trình phân công lại lao động, đem lại văn minh cho nông thôn. Trong quá trình ấy, những tiềm năng về sức

mua, về nhu cầu cũng như những khả năng cung cấp hàng hóa dịch vụ cho thị trường xã hội của nông thôn được khơi dậy và khai thác có hiệu quả. Người lao động được làm chủ sức lao động của mình; được tự do lựa chọn ngành nghề, qui mô và hình thức tổ chức thích hợp; được tự do phát triển năng lực và trí tuệ; không ngừng vươn lên đủ sức đứng vững trong môi trường vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Vì vậy, chất lượng lao động ngày một được nâng lên, tính tổ chức kỷ luật được củng cố, tính chây lười, vô trách nhiệm bị loại bỏ... hàng loạt nông dân dần dần trở thành lao động kỹ thuật trong các ngành nghề và dịch vụ, với năng suất chất lượng và hiệu quả ngày càng cao. Đồng thời qua đó mà từng bước tạo nguồn lao động, chuẩn bị tập quán, thói quen, kỹ năng sản xuất và kinh nghiệm quản lý cho các nhà kinh doanh trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ tư: phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn còn góp phần tích cực tạo nhu cầu về sự hợp tác và phân công lao động ngày càng lớn giữa sự phát triển ngành nghề ở nông thôn với sự phát triển sản xuất - kinh doanh ở đô thị. Sự hợp tác này là qui luật tất yếu của mọi sự phát triển kinh tế - xã hội. Bởi lẽ, đô thị là nơi chứa đựng nhiều nhân tố thúc đẩy nhanh quá trình phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn. Nó đảm nhiệm chức năng trung tâm buôn bán của một vùng. Nó phối hợp sự phát triển của mình với sự phát triển của ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn, tạo nên sự phân công lao động hợp lý để cùng phát huy thế mạnh của nhau. Thực tế cho thấy rằng, nếu nguyên liệu địa phương được sơ chế, chế biến tại chỗ trước khi tinh chế hoặc tiếp tục xử lý gia công, chế biến bằng kỹ thuật hoặc công nghiệp cao cấp hơn, thường đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn hơn (do tiết kiệm chi phí vận chuyển, tận dụng lao

động tại chỗ...). Mặt khác do nhiều nguyên nhân (thiếu vốn, thiếu trang thiết bị, thiếu sự ổn định về môi trường kinh doanh, thiếu tri thức thông tin...) các ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn sẽ rất khó phát triển nếu không có sự phối hợp liên kết kinh tế với đô thị. Trong tương lai, theo đà phát triển của quá trình hợp tác và phân công lao động, ở nông thôn chắc chắn sẽ dần xuất hiện những làng nghề, xã nghề, đóng vai trò cầu nối giữa công nghiệp ở đô thị với nông thôn. Thực tế, hiện nay đã xuất hiện nhiều vùng sản xuất chuyên ở nông thôn như: chuyên xay xát thóc gạo và tinh bột bằng máy để cung cấp cho thành thị và xuất khẩu (ở Hà Tây, Đồng Tháp); chuyên chế biến mĩa đường (ở Quảng Ngãi, Tây Ninh); chuyên chế biến thủy hải sản (ở các tỉnh ven biển); chuyên làm các ngành nghề cổ truyền (dệt ở Hà Bắc, Thái Bình, Hà Tây; đồ gỗ mỹ nghệ ở Hà Bắc; khảm trai ở Hà Tây; sơn mài ở Nam Hà, nón lá ở Huế...).

Tóm lại phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn có tác dụng rất lớn, toàn diện và sâu sắc đối với việc sử dụng hợp lý nguồn lao động và giải quyết việc làm ở nông thôn hiện nay. Nó vừa là một hình thức cụ thể thích hợp để công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; vừa là một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế, nằm ở giao điểm của những chính sách then chốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Tài liệu tham khảo chính

- Tạp chí *Những vấn đề kinh tế thế giới* tháng 10.1994
- Tạp chí *Lao động và công đoàn* tháng 8.1994
- *Kinh tế ngoài quốc doanh*, Hoàng Kim Giao chủ biên (Tạp chí kinh tế và dự báo, UBKH Nhà nước, 1993)
- Phạm Khiêm Ích - Nguyễn Đình Phan chủ biên. *Công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở VN và các nước trong khu vực*, NXB Thống kê Hà Nội 1994.